

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa Vô cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Tiên Khoa

2. Ngày tháng năm sinh: 08/12/1986; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): An Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 80/14 đường số 8, phường 11, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 80/14 đường số 8, phường 11, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:...; Điện thoại di động: 0937293251; E-mail: ltkhoa@hcmus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2012 đến nay: Giảng viên, Khoa Hóa học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM

Từ năm 2013 đến năm 2018: Phó Trưởng Bộ môn Hóa Vô cơ & Ứng dụng, Khoa Hóa học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM

Từ năm 2018 đến nay: Trưởng Bộ môn Hóa Vô cơ & Ứng dụng, Khoa Hóa học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn Hóa Vô cơ & Ứng dụng; Chức vụ cao nhất đã qua:...

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Hóa học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM

Địa chỉ cơ quan: 227 Nguyễn Văn Cừ, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 38355270

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 2008, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa Vô cơ

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 11 năm 2009, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Môi trường và Vật liệu

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường ĐH Pau et des Pays de l'Adour, Cộng hòa Pháp

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 03 năm 2013, ngành: Hóa học

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường ĐH Pau et des Pays de l'Adour, Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nâng cao hoạt tính quang xúc tác của TiO_2 , ZnO bằng phương pháp sốc nhiệt với các tác nhân biến tính khác nhau: nghiên cứu biến tính các vật liệu quang xúc tác TiO_2 và ZnO bằng phương pháp sốc nhiệt với các tác nhân thích hợp như F, Cu, Ag... nhằm cải thiện hoạt tính quang xúc tác dưới bức xạ tử ngoại và bức xạ khả kiến.
- Tổng hợp xúc tác dị thể Fenton và quang-Fenton có từ tính nhằm xử lý phẩm nhuộm hữu cơ: nghiên cứu tổng hợp những vật liệu ferrite có từ tính (chẳng hạn CuFe_2O_4 và CoFe_2O_4) bằng nhiều phương pháp khác nhau nhằm tạo ra những hệ xúc tác Fenton và quang-Fenton dị thể mới vừa có khả năng phân hủy hiệu quả

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
phẩm nhuộm hữu cơ, vừa có từ tính tốt để dễ dàng thu hồi bằng nam châm sau phản
ứng.

- Giảm hoạt tính quang xúc tác của ZnO nhằm ứng dụng trong kem chống nắng: pha tạp ion kim loại vào các hạt nano ZnO nhằm làm suy giảm hoạt tính quang xúc tác nhưng vẫn giữ được khả năng hấp thu tốt tia tử ngoại, nhờ đó có thể ứng dụng vào lĩnh vực kem chống nắng.
- Tổng hợp xúc tác dị thể có từ tính cho phản ứng oxy hóa chọn lọc rượu thành aldehyde: nghiên cứu tổng hợp vật liệu có cấu trúc vỏ hoạt tính – lõi từ tính vừa có khả năng xúc tác cho phản ứng oxy hóa chọn lọc các loại rượu hữu cơ thành aldehyde trong oxy không khí, vừa có thể dễ dàng được thu hồi bằng nam châm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài NCKH cấp Bộ – ĐHQG-HCM; 01 đề tài NCKH cấp Trường;
- Đã công bố (số lượng) 25 bài báo KH, trong đó 18 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” các năm: 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Đại học Quốc gia” năm: 2015, 2018
- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM các năm: 2015, 2017, 2019
- Bằng khen của Bộ Giáo dục & Đào tạo năm 2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Dựa theo các nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo được quy định trong Luật Giáo dục và Luật Khoa học và Công nghệ, tôi tự đánh giá:

- a. Bản thân được đào tạo theo các chương trình chính quy của hệ Đại học và Sau đại học; sau khi được đào tạo, tôi đã tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM từ năm 2012. Trong quá trình

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

làm việc, tôi thường xuyên rèn luyện bản thân để liên tục nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức và năng lực ngoại ngữ (tiếng Pháp và tiếng Anh) nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học thuộc chuyên môn.

- b. Đối với nhiệm vụ giảng dạy: tôi đã và đang tham gia, hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy trong cả hai hệ Đại học và Sau đại học, hướng dẫn sinh viên thực hiện thành công khóa luận/tiểu luận tốt nghiệp, hướng dẫn cao học viên hoàn thành luận văn Thạc sĩ.
- c. Đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: tôi đã và đang làm chủ nhiệm cũng như tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Tôi cũng đã công bố các kết quả nghiên cứu nghiên cứu trên các tạp chí khoa học quốc tế và trong nước, cũng như tham gia báo cáo tại các hội nghị khoa học trong nước và quốc tế, qua đó đạt chỉ số H_{index} hiện nay là 8 (tính theo Publish or Perish).
- d. Các hoạt động chuyên môn khác: tham gia các hội đồng khoa học chuyên ngành (đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học...) cũng như nhận phản biện bài báo cho một số tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 8 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015			1 ThS	1	380	30	410/544,09/280
2	2015-2016			2 ThS	1	569	30	599/854,52/270
3	2016-2017			2 ThS	6	606,5	30	636,5/1088,06/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			1 ThS	5	446,5	105	551,5/1097,68/270
5	2018-2019				3	603,54	15	618,54/1011,4/270
6	2019-2020				4	430		430/655,68/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒; tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2009

- Bảo vệ luận án TS ☒; tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Pháp

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ TOEIC 755

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2015 đến 2019	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Nhật Thùy		HVCH	X		2017-2019	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM	2020
2	Hoàng Ngô Tương Phúc		HVCH	X		2016-2018		2020
3	Nguyễn Võ Đông Nghi		HVCH	X		2017-2018		2019
4	Phạm Thị Thanh Tuyền		HVCH	X		2017-2018		2020
5	Nguyễn Thị Minh Trâm		HVCH	X		2016-2017		2018
6	Trần Thị Mai Xuân		HVCH	X		2015-2017		2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1							

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

.....

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ luận án TS					
1	Tổng hợp vật liệu quang xúc tác trên cơ sở ZnO flour hóa bằng phương pháp sốc nhiệt - Khảo sát hoạt tính trong vùng UV và VIS	TK	B2017-18-08; Cấp Bộ – ĐHQG-HCM	2017-2018	18/6/2019
2	Tổng hợp xúc tác Fenton dị thể có từ tính dựa trên CuFe ₂ O ₄ bằng phương pháp polymer hóa tiền chất ứng dụng xử lý phẩm nhuộm hữu cơ	CN	C2015-18-08; Cấp Bộ – ĐHQG-HCM	2015-2016	17/1/2017
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của quá trình sốc nhiệt lên hoạt tính phân hủy phẩm nhuộm methylene xanh của xúc tác quang hóa TiO ₂	CN	T2012-18; Cấp Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2012-2013	7/6/2013

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính/Số tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
A Giai đoạn trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ: 3 công bố khoa học								
A1 Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 02 bài báo SCI								
1	The electronic structure of the $\text{CuRh}_{1-x}\text{Mg}_x\text{O}_2$ thermoelectric materials: An X-ray photoelectron spectroscopy study	8	X/2	Journal of Solid State Chemistry	ISI (IF = 2.261, Q2)	14	184, pp. 2387–2392	2011
2	Study of surface fluorination of photocatalytic TiO_2 by thermal shock method	7	X/2	Journal of Solid State Chemistry	ISI (IF = 2.261, Q2)	15	187, pp. 300–308	2012
A2 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước: 1 bài báo								
3	Nghiên cứu biến tính TiO_2 anatase bằng KF và khảo sát hoạt tính quang hóa trong vùng khả kiến	4		Tạp Chí Phát triển Khoa học & Công nghệ	ISSN: 1859-0128		13, pp. 22–28	2010

B Giai đoạn sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ: 22 công bố khoa học								
B1 Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 16 bài báo (13 SCI, 3 SCIE)								
4	Surface fluorination of single-phase TiO ₂ by thermal shock method for enhanced UV and visible light induced photocatalytic activity	6	X/2	Applied Catalysis B: Environmental	ISI (IF = 5.825, Q1)	22	144, pp. 1–11	2014
5	The effect of Fe doping on the suppression of photocatalytic activity of ZnO nanopowder for the application in sunscreens	3	X/2	Powder Technology	ISI (IF = 2.269, Q1)	21	268, pp. 173–176	2014
6	Study of the effects of surface modification by thermal shock method on photocatalytic activity of TiO ₂ P25	5	X/2	Applied Catalysis B: Environmental	ISI (IF = 5.825, Q1)	12	165, pp. 260–268	2015
7	Effect of metal ion doping on the optical properties and the deactivation of photocatalytic activity of ZnO nanopowder for application in sunscreens	4	X/2	Powder Technology	ISI (IF = 2.269, Q1)	16	288, pp. 366–370	2016

8	Magnetic CuFe ₂ O ₄ prepared by polymeric precursor method as a reusable heterogeneous Fenton-like catalyst for the efficient removal of methylene blue	7	X/2	Chemical Engineering Communications	ISI (IF = 1.433, Q2)	11	203, pp. 1260–1268	2016
9	Precursor chain length dependence of polymeric precursor method for the preparation of magnetic Fenton-like CuFe ₂ O ₄ -based catalysts	2	X/2	Journal of Sol-Gel Science and Technology	ISI (IF = 1.473, Q2)	11	80, pp. 160–167	2016
10	Application of Nitrogen-doped TiO ₂ nano-tubes in Dye-sensitized solar cells	12		Applied Surface Science	ISI (IF = 3.150, Q1)	32	399, pp. 515-522	2017
11	Starch-assisted sol-gel synthesis of magnetic CuFe ₂ O ₄ powder as photo-Fenton catalysts in the presence of oxalic acid	6	X/2	International Journal of Environmental Science and Technology	ISI (IF = 2.031, Q2)	6	14, pp. 2613–2622	2017
12	Synthesis of magnetic Mn ₂ O ₃ /CuFe ₂ O ₄ catalysts for the aerobic oxidation synthesis of <i>p</i> -	7	X/2	Catalysis Letters	ISI (IF = 2.799, Q2)	1	148, pp. 924–932	2018

	hydroxybenzaldehyde							
13	Polyethylene glycol-assisted sol-gel synthesis of magnetic CoFe ₂ O ₄ powder as photo-Fenton catalysts in the presence of oxalic acid	2	X/2	Journal of Sol-Gel Science and Technology	ISI (IF = 1.745, Q2)	3	88, pp. 211–219	2018
14	Suppressing the photocatalytic activity of ZnO nanoparticles by Al-doping for the application in sunscreen products	4	X/2	Materials Technology: Advanced Performance Materials	ISI (IF = 1.820, Q2)		35, pp. 349–355	2019
15	Enhanced photocatalytic activity of ZnO nanoparticles by surface modification with KF using thermal shock method	7	X/2	Arabian Journal of Chemistry	ISI (IF = 3.298, Q2)	3	13, pp. 1032–1039	2020
16	Characterization and photocatalytic activity of new photocatalysts based on Ag, F-modified ZnO nanoparticles prepared by thermal shock method	7		Arabian Journal of Chemistry	ISI (IF = 3.298, Q2)	3	13, pp. 1837–1847	2020
17	Direct experimental	10		Applied Surface	ISI (IF = 5.155, Q1)		509,	2020

	evidence for the adsorption of 4-tert-butylpyridine and 2,2'-bipyridine on TiO ₂ surface and their influence on dye-sensitized solar cells' performance			Science			144878	
18	Formation of surface defects by thermal shock method for the improved photocatalytic activity of ZnO nanoparticles	7	X/2	Journal of Asian Ceramic Societies	ISI (IF = 2.395, Q2)		8, pp. 193–202	2020
19	Zinc-containing precursor dependence of hydrothermal method for the synthesis of N-doped ZnO photocatalysts	6	X/2	Chemical Engineering Communications	ISI (IF = 1.431, Q2)		Accepted	2020
B2 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước: 6 bài báo								
20	Khảo sát ảnh hưởng của quá trình sốc nhiệt đến hoạt tính quang xúc tác của TiO ₂ P25	5	X/2	Tạp chí Khoa Học & Công Nghệ Việt Nam	ISSN: 1859-4794		9, pp. 60–64	2013
21	Nghiên cứu hoạt tính quang hóa TiO ₂ cố định trên vật liệu thủy tinh trong quá trình phân hủy methylene xanh	5		Tạp chí Khoa Học & Công Nghệ Việt Nam	ISSN: 1859-4794		13, pp. 51–55	2014

22	Nghiên cứu hoạt tính quang xúc tác của TiO_2 fluor hóa bằng phương pháp sốc nhiệt đối với các phẩm nhuộm khác nhau	7	X/2	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ	ISSN: 1859-0128	18, pp. 124–134	2015
23	Tổng hợp xúc tác Fenton dị thể có từ tính dựa trên CuFe_2O_4 bằng phương pháp polymer hóa tiền chất để phân hủy phẩm nhuộm hữu cơ	5	X/2	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ	ISSN: 0866-7411	2, pp. 145–152	2015
24	Immobilization of ZnO nanoparticles on fluorinated perlite granules for the photocatalytic degradation of methylene blue	5	X/2	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering	ISSN: 2525-2461	59, pp. 25–31	2017
25	Tổng hợp xúc tác photo-Fenton có từ tính CuFe_2O_4 bằng phương pháp tạo gel với hồ tinh bột	2	X/2	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ	ISSN: 2588-106X	20, pp. 102–109	2017

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 13 bài.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	----------------------------	------------

1					
---	--	--	--	--	--

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia xây dựng và điều hành chương trình Cử nhân Văn bằng đôi Việt Pháp của Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM với vai trò phó điều phối chương trình từ năm 2014 đến nay.
- Tham gia phát triển chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu khoa học của Khoa Hóa học với vai trò thành viên của Hội đồng khoa học Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM từ năm 2019 đến nay.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Tiến Khoa